TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST-DS.	*Tam Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; cư trú tại khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M có: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983; cư trú tại số D, đường E, phường G, thành phố I, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 02 năm 2017).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đường L, quận N, thành phố Cần Thơ; tạm trú khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Bà Đặng Thị Mỹ T, sinh năm 1977; cư trú tại khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

2) Ông Lê Văn K, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đường L, quận N, thành phố Cần Thơ; tạm trú khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lê Văn K đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị Mỹ T phần đất tách thửa số R, tờ bản đồ số S, diện tích 95,1 m^2, loại đất trồng cây lâu năm nằm trong chu vi các mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 1 tọa lạc khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long hiện do ông Nguyễn Văn M đứng tên quyền sử dụng đất (Thửa số R, tờ bản đồ số S, diện tích chung 4.909,7 m^2, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V số vào sổ X cấp ngày 12 tháng 7 năm 2016).

2.2. Ông Nguyễn Văn M đồng ý hoàn trả lại giá trị căn nhà tài sản gắn liền với tách thửa đất số R số tiền là 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng và hoàn trả lại số tiền đã nhận chuyển nhượng đất là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng cho bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lê Văn K. Tổng cộng số tiền là: 95.000.000 (Chín mươi lăm triệu) đồng.

(*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C*).

2.3. Do đó, kể từ ngày người được thi hành án bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lê Văn K có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 95.000.000 (Chín mươi lăm triệu) đồng thì người phải thi hành án ông Nguyễn Văn M còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Đồng thời, theo đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị Mỹ T thì bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lê Văn K phải có trách nhiệm giao trả lại diện tích đất và bàn giao lại căn nhà tài sản gắn liền với đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị Mỹ T.

2.4. Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản số tiền 1.582.100 (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn một trăm) đồng: Ông Nguyễn Văn M đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ chi phí. Số tiền này ông Nguyễn Văn M được khấu trừ xong vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp nên không phải nộp thêm.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.375.000 (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng: Ông Nguyễn Văn M đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Số tiền này ông Nguyễn Văn M được khấu trừ vào trong số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số No 0007623 ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên ông Nguyễn Văn M còn phải nộp tiếp án phí số tiền 1.375.000 (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + ĐDNĐ+ BĐ + NLQ: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Cao Minh Tân